

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 19 - 3 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị Vẻ - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Hồ Trọng Trung - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo.

Lý Văn T, Giới tính: Nam, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1974.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng phái: Không; Trình độ văn hóa: 8/12.

Con ông Lý Văn S, sinh năm 1946(đã chết); Con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1944, hiện trú tại tổ 9, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình bị cáo có 05 anh, em bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Ma Thị M, sinh năm 1976, trú tại tổ 9, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1998. Hiện đều trú tại xã L G, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 23/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 1967. Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh LC - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/12/2018 bị cáo Lý Văn T thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể: Hồi 10 giờ ngày 18/12/2018, tại tổ Nam Thái, trị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn. Tổ công tác của Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Văn Bàn phát hiện Lý Văn T, sinh năm 1974, trú tại tổ 9, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu T có ma túy thì tự giác giao nộp. Lý Văn T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận đó là ma túy của T mang theo để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở đối với Lý Văn T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy Lý Văn T khai: Sáng ngày 18/12/2018, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở gần khu vực uống thuốc Methadone bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn được 03 gói ma túy giá 300.000đ, đã sử dụng 01 gói, số còn lại T chia tách thành 03 gói nhỏ cất trong túi quần mục đích để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/12/2018 Lý Văn T đang đứng ở ven đường thuộc tổ Nam Thái, thị trấn Khánh Yên thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm đến 1 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,05 gam Hêrôin.

+ Tịch thu 0,12 gam Hêrôin để tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lý Văn T ngày 18/12/2018, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Lý Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do nghiện chất ma túy nên sáng ngày 18/12/2018 T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở gần khu vực uống thuốc Methadone bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn được 03 gói ma túy giá 300.000đ, T đã sử dụng 01 gói, số còn lại T chia tách thành 03 gói nhỏ cất trong túi quần mục đích để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/12/2018 T đang đứng ở ven đường thuộc tổ Nam Thái, thị trấn Khánh Yên thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. T tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận đó là ma túy của T mang theo để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 28/KLGD - MT ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,17 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lý Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Herôine.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lý Văn T, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, nhưng bị cáo hèn nhát, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, gây gánh nặng cho gia đình và nhà nước hàng tháng phải chi phí một khoản tiền để bị cáo được cai nghiện điều trị uống thuốc Methadone nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, không có thiện chí cai nghiện nên ngày 18/12/2018 bị cáo có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy có trọng lượng 0,17 gam Heroin để phục vụ nhu cầu bản thân. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Lý Văn S được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy đến nay 08 năm nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với 0,17 gam Hêrôin Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,05 gam Hêrôin cần công nhận, còn 0,12 gam Hêrôin cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 1967. Nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ trước đó.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là Hêrôin, không hoàn lại.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Hêrôin (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/3/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa